

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 12 - NĂM HỌC 2024 - 2025

STT	LỚP 12	LỚP	Họ và tên		GHI CHÚ
1	12A1	11A1	NGUYỄN TÔ THẢO	AN	
2	12A1	11A1	LÊ NGUYỄN TRÍ	AN	
3	12A1	11A1	ĐOÀN TRẦN BÁ	ANH	
4	12A1	11A1	ĐÀO NGUYỄN KỶ	ANH	
5	12A1	11A1	BÙI MINH	ANH	
6	12A1	11A1	ĐOÀN NGỌC MỸ	ANH	
7	12A1	11A1	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG	ANH	
8	12A1	11A1	NGUYỄN TRÂM	ANH	
9	12A1	11A1	VÕ TUẤN	ANH	
10	12A1	11A1	HỒ HOÀNG VÂN	ANH	
11	12A1	11A1	LÊ ĐÌNH	BẢO	
12	12A1	11A1	BÙI TRẦN HẢI	ĐĂNG	
13	12A1	11A1	NGUYỄN HỮU	ĐẠT	
14	12A1	11A1	PHẠM HUỲNH HƯƠNG	GIANG	
15	12A1	11A1	NGUYỄN HƯƠNG	GIANG	
16	12A1	11A1	VŨ NGỌC NGUYỄN	GIÁP	
17	12A1	11A1	TRẦN NGỌC BẢO	HÂN	
18	12A1	11A1	LŨ GIA	HÂN	
19	12A1	11A1	NGUYỄN NGỌC GIA	HÂN	
20	12A1	11A1	PHAN VŨ THÚY	HÀNG	
21	12A1	11A1	NGUYỄN ĐỨC	HOÀNG	
22	12A1	11A1	TẠ TRƯỞNG MINH	HUÂN	
23	12A1	11A1	HỒNG THUY BÍCH	HUYỀN	
24	12A1	11A1	TRẦN NGỌC MINH	HUYỀN	
25	12A1	11A1	NGUYỄN MẬU	HUỲNH	
26	12A1	11A1	TRẦN HỒNG	KHIẾT	
27	12A1	11A1	NGUYỄN ĐĂNG	KHOA	
28	12A1	11A1	ĐOÀN ANH	KHÔI	
29	12A1	11A1	TRẦN DUY HOÀNG	LÂM	
30	12A1	11A1	VÕ THỦY	LINH	
31	12A1	11A1	VŨ HẢI HIỀN	LƯƠNG	
32	12A1	11A1	NGUYỄN TRƯỜNG	LƯU	
33	12A1	11A1	PHAN ANH	MINH	
34	12A1	11A1	TẶNG THỊ THÚY	NGA	
35	12A1	11A1	HUỲNH NGỌC KIM	NGÂN	
36	12A1	11A1	PHẠM TRẦN KIM	NGÂN	
37	12A1	11A1	CHÂU NGỌC PHƯƠNG	NGHI	
38	12A1	11A1	DƯƠNG HOÀNG YẾN	NGỌC	
39	12A1	11A1	NGUYỄN	NGUYỄN	
40	12A1	11A1	LÊ THANH	NHÂN	
41	12A1	11A1	NGUYỄN HOÀNG	PHÚC	
42	12A1	11A1	NGUYỄN HOÀNG	QUÂN	
43	12A1	11A1	ĐÀO THỊ NGỌC	SANG	
44	12A1	11A1	NGUYỄN TIẾN	THÀNH	
45	12A1	11A1	VĂN PHÚC	THỊNH	
46	12A1	11A1	TRẦN VŨ ANH	THƯ	
47	12A1	11A1	LÊ CHÂU MINH	THƯ	
48	12A1	11A1	BÙI HUY	THUẬN	
49	12A1	11A1	HOÀNG NGUYỄN ANH	THY	
50	12A1	11A1	NGUYỄN TRẦN PHƯƠNG	THY	
51	12A1	11A1	NGUYỄN ĐẶNG THỦY	TIỀN	
52	12A1	11A1	NGUYỄN TRẦN BẢO	TRÂM	
53	12A1	11A1	HUỲNH THỊ THANH	TÚ	
54	12A1	11A1	TRẦN NGỌC PHƯƠNG	VY	
55	12A1	11A1	NGUYỄN NGÔ THÚY	VY	

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 12 - NĂM HỌC 2024 - 2025

STT	LỚP 12	LỚP	Họ và tên	GHI CHÚ
1	12A2	11A2	NGUYỄN HOÀNG ÂN	
2	12A2	11A2	LƯU ĐẶNG MINH ANH	
3	12A2	11A2	NGUYỄN LÊ MINH ANH	
4	12A2	11A2	NGUYỄN THUY MINH ANH	
5	12A2	11A2	PHẠM QUỲNH ANH	
6	12A2	11A2	NGUYỄN NGỌC KIM ANH	
7	12A2	11A2	BẠCH NGỌC HẠNH DUNG	
8	12A2	11A2	ĐỖ VIỆT DŨNG	
9	12A2	11A2	LÊ THỊ MỸ DUYÊN	
10	12A2	11A2	ĐÀO THỊ NGỌC GIÀU	
11	12A2	11A2	VŨ NHẬT HÀ	
12	12A2	11A2	LÊ PHẠM KIỀU HÂN	
13	12A2	11A2	MAI TỔNG HUNG	
14	12A2	11A2	LƯU GIA HUY	
15	12A2	11A2	NGUYỄN HOÀNG MINH KHANG	
16	12A2	11A2	HOÀNG NGUYỄN ANH KIẾT	
17	12A2	11A2	HUỲNH NGỌC KHÁNH LINH	
18	12A2	11A2	ĐẶNG HOÀNG PHƯƠNG LINH	
19	12A2	11A2	LÊ NGUYỄN THỦY LINH	
20	12A2	11A2	NGUYỄN PHI LONG	
21	12A2	11A2	TRẦN ĐỨC MẠNH	
22	12A2	11A2	DƯ TỔNG NGA	
23	12A2	11A2	NGUYỄN KIM NGÂN	
24	12A2	11A2	MAI TỔ UYÊN NGỌC	
25	12A2	11A2	TRẦN THỊ YẾN NHI	
26	12A2	11A2	NGUYỄN HỒ MỸ NHIÊN	
27	12A2	11A2	PHẠM PHƯƠNG OANH	
28	12A2	11A2	LÊ HOÀNG PHI	
29	12A2	11A2	THÁI TUẤN PHONG	
30	12A2	11A2	LÊ MỸ PHỤNG	
31	12A2	11A2	NGUYỄN LAN PHƯƠNG	
32	12A2	11A2	HÀ KIM QUÍ	
33	12A2	11A2	BIỆN THANH NHƯ QUỲNH	
34	12A2	11A2	NGUYỄN NGỌC MINH THƯ	
35	12A2	11A2	THÁI HOÀNG MỸ TIÊN	
36	12A2	11A2	TRẦN LIỄU THỦY TIÊN	
37	12A2	11A2	TRẦN THIÊN TOÀN	
38	12A2	11A2	NGUYỄN BẢO TRẦN	
39	12A2	11A2	CAO HỒNG UY	
40	12A2	11A2	HỨA HOÀNG THẢO UYÊN	
41	12A2	11A2	TRẦN NGỌC KHÁNH VY(A)	
42	12A2	11A2	NGUYỄN NGỌC NHƯ Ý	

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 12 - NĂM HỌC 2024 - 2025

STT	LỚP 12	LỚP	Họ và tên		GHI CHÚ
1	12A3	11A3	ĐÌNH LÊ THIÊN	ÂN	
2	12A3	11A3	HOÀNG TUẤN	ANH	
3	12A3	11A3	LÊ NGUYỄN VIỆT	ANH	
4	12A3	11A3	ĐỖ QUỐC	BẢO	
5	12A3	11A3	LÊ TRẦN THANH	BÌNH	
6	12A3	11A3	NGUYỄN TRỊNH MINH	CHÂU	
7	12A3	11A3	NGUYỄN XUÂN	DUY	
8	12A3	11A3	HOÀNG NGỌC KỶ	DUYÊN	
9	12A3	11A3	TRẦN ĐẶNG GIA	HÂN	
10	12A3	11A3	TRẦN GIA	HÂN	
11	12A3	11A3	TRƯƠNG HOÀNG NGỌC	HÂN	
12	12A3	11A3	LÂM NGỌC	HIỀN	
13	12A3	11A3	PHẠM THỊ THU	HOAN	
14	12A3	11A3	TÔ THANH	HUYỀN	
15	12A3	11A3	TRẦN HỮU	KHANG	
16	12A3	11A3	NGUYỄN HÀ PHƯƠNG	LINH	
17	12A3	11A3	NGUYỄN PHẠM PHƯƠNG	LINH	
18	12A3	11A3	NGUYỄN KHÁNH	MINH	
19	12A3	11A3	TRẦN PHẠM KIM	NGÂN	
20	12A3	11A3	ĐÌNH THỊ THẢO	NGÂN	
21	12A3	11A3	NGUYỄN LÊ BẢO	NGỌC	
22	12A3	11A3	NGUYỄN VŨ BẢO	NHI	
23	12A3	11A3	CHÂU LÊ TUYẾT	NHI	
24	12A3	11A3	HỒ THIÊN	PHÚ	
25	12A3	11A3	BÙI HỒ MINH	PHƯỚC	
26	12A3	11A3	NGUYỄN NGỌC MINH	PHƯƠNG	
27	12A3	11A3	TRẦN LÊ MINH	QUANG	
28	12A3	11A3	NGUYỄN MẠNH	QUỐC	
29	12A3	11A3	NGUYỄN PHƯƠNG NGỌC	THẨM	
30	12A3	11A3	NGUYỄN HOÀNG	THÔNG	
31	12A3	11A3	CAO ANH	THƯ	
32	12A3	11A3	NGUYỄN TRẦN MINH	THƯ	
33	12A3	11A3	HOÀNG BẢO	THY	
34	12A3	11A3	NGUYỄN THỊ Ý	TÚC	
35	12A3	11A3	NGUYỄN VĨNH CÁT	TƯỜNG	
36	12A3	11A3	BÙI NGUYỄN THUÝ	UYÊN	
37	12A3	11A3	NGUYỄN THIÊN	VĨ	
38	12A3	11A3	NGUYỄN LÊ ĐÔNG	VY	
39	12A3	11A3	TRẦN NGỌC KHÁNH	VY(B)	
40	12A3	11A3	NGUYỄN THỊ	YẾN	

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 12 - NĂM HỌC 2024 - 2025

STT	LỚP 12	LỚP	Họ và tên		GHI CHÚ
1	12A4	11A4	LÊ AQUINO THANH TUNG	ALVIN	
2	12A4	11A4	NGUYỄN HOÀI	ÂN	
3	12A4	11A4	PHẠM HỒNG	ÂN	
4	12A4	11A4	LÊ QUANG THIÊN	ÂN	
5	12A4	11A4	LƯU GIA	BẢO	
6	12A4	11A4	ĐOÀN NGỌC QUỐC	BẢO	
7	12A4	11A4	NGUYỄN NHẬT	CHƯƠNG	
8	12A4	11A4	PHẠM PHÚ	CƯỜNG	
9	12A4	11A4	NGÔ NGỌC	ĐẠT	
10	12A4	11A4	NGUYỄN MINH	ĐỨC	
11	12A4	11A4	ĐÀO CHÍ	DỪNG	
12	12A4	11A4	DOÃN MẠNH	DỪNG	
13	12A4	11A4	TRẦN HUY	HOÀNG	
14	12A4	11A4	ĐẶNG MINH	HÙNG	
15	12A4	11A4	NGUYỄN MINH	KHANG	
16	12A4	11A4	NGUYỄN ĐĂNG	KHOA	
17	12A4	11A4	NGUYỄN ĐĂNG	KHÔI	
18	12A4	11A4	NGUYỄN HOÀNG MINH	KHÔI	
19	12A4	11A4	PHẠM TRUNG	KIÊN	
20	12A4	11A4	TRƯƠNG GIA	KỶ	
21	12A4	11A4	VŨ NGUYỄN HOÀNG	LONG	
22	12A4	11A4	TRẦN PHI	LONG	
23	12A4	11A4	LÊ TUỆ	MÃN	
24	12A4	11A4	BÙI CHU	MẠNH	
25	12A4	11A4	NGUYỄN NGHIÊM	MINH	
26	12A4	11A4	NGUYỄN NHƯ HỒNG	NGÂN	
27	12A4	11A4	HUỲNH THANH	NGHỊ	
28	12A4	11A4	NGUYỄN TRỌNG	NHÂN	
29	12A4	11A4	LÊ HỮU	PHÚC	
30	12A4	11A4	PHẠM GIA	QUÂN	
31	12A4	11A4	NGUYỄN MINH	QUÂN	
32	12A4	11A4	LÊ VŨ MINH	QUÂN	
33	12A4	11A4	PHẠM THANH HOÀI	TÂM	
34	12A4	11A4	LÊ QUỐC	THÁI	
35	12A4	11A4	NGUYỄN NGỌC ANH	THƯ	
36	12A4	11A4	MAI NGUYỄN MINH	THƯ	
37	12A4	11A4	HUỲNH VĂN	THUẬN	
38	12A4	11A4	TRẦN KHÁNH	TRÌNH	
39	12A4	11A4	NGUYỄN THỊ NGỌC	TUYẾT	
40	12A4	11A4	LÊ TỬ	UYÊN	
41	12A4	11A4	HỒ HOÀNG	YẾN	

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 12 - NĂM HỌC 2024 - 2025

STT	LỚP 12	LỚP	Họ và tên		GHI CHÚ
1	12A5	11A5	LÊ NGUYỄN HOÀI	AN	
2	12A5	11A5	NGUYỄN HUỲNH PHÚ	AN	
3	12A5	11A5	ĐẶNG KỲ	ANH	
4	12A5	11A5	NGUYỄN TRANG MINH	ANH	
5	12A5	11A5	NGUYỄN PHÚC	ANH	
6	12A5	11A5	HÀ QUỲNH	ANH	
7	12A5	11A5	NGUYỄN MAI GIA	BẢO	
8	12A5	11A5	TRƯƠNG GIA	BẢO	
9	12A5	11A5	NGUYỄN TIẾN	ĐẠT	
10	12A5	11A5	PHẠM NGỌC THANH	HẰNG	
11	12A5	11A5	ĐOÀN GIA	HUNG	
12	12A5	11A5	TRƯƠNG GIA	HUY	
13	12A5	11A5	LÊ HẢI KIM	HUYỀN	
14	12A5	11A5	TRẦN HẢI NAM	KHANG	
15	12A5	11A5	HÀ THÁI	KHANG	
16	12A5	11A5	BÙI XUÂN	KHANG	
17	12A5	11A5	PHẠM HUỲNH ANH	KHOA	
18	12A5	11A5	PHẠM ĐĂNG	KIÊN	
19	12A5	11A5	TRẦN TUỆ	LÂM	
20	12A5	11A5	NGUYỄN PHÚC HẢI	LONG	
21	12A5	11A5	LÊ HOÀNG YẾN	MI	
22	12A5	11A5	ĐINH HOÀNG	NAM	
23	12A5	11A5	PHẠM GIA	NGHI	
24	12A5	11A5	NGUYỄN HẰNG MINH	NGỌC	
25	12A5	11A5	TRẦN VIỆT	NGUYỄN	
26	12A5	11A5	PHAN VĂN	NHÂN	
27	12A5	11A5	NGUYỄN NGUYỄN	PHÁT	
28	12A5	11A5	NGUYỄN THÀNH	PHÁT	
29	12A5	11A5	ĐỖ MINH	PHÚC	
30	12A5	11A5	PHẠM HỮU MINH	SANG	
31	12A5	11A5	VÕ ĐẮC	TÀI	
32	12A5	11A5	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG	THẢO	
33	12A5	11A5	NGUYỄN PHÚC TRUNG	THIÊN	
34	12A5	11A5	DƯƠNG NGÔ QUỐC	THỊNH	
35	12A5	11A5	TRỊNH ĐỨC	TIẾN	
36	12A5	11A5	NGUYỄN MINH	TRÍ	
37	12A5	11A5	NGUYỄN TÂN DƯƠNG	TRIỀU	
38	12A5	11A5	ĐINH MAI ANH	TUẤN	
39	12A5	11A5	NGUYỄN NGỌC CÁT	TƯỜNG	
40	12A5	11A5	NGUYỄN THỤY HẢI	TƯỜNG	
41	12A5	11A5	HUỲNH NGỌC	VIỆT	
42	12A5	11A5	LÊ THANH	VINH	
43	12A5	11A5	PHẠM NGUYỄN NGUYỄN	VŨ	
44	12A5	11A5	NGUYỄN LÊ HẢI	YẾN	

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 12 - NĂM HỌC 2024 - 2025

STT	LỚP 12	LỚP	Họ và tên		GHI CHÚ
1	12A6	11A6	MAI NGUYỄN QUỐC	BÌNH	
2	12A6	11A6	PHAN BẢO	CHÂU	
3	12A6	11A6	TRẦN TRUNG	CHIẾN	
4	12A6	11A6	PHAN KỶ	CHÍNH	
5	12A6	11A6	TRẦN MINH	ĐẠT	
6	12A6	11A6	HỒ TẤN	ĐẠT	
7	12A6	11A6	NGUYỄN PHAN MINH	ĐỨC	
8	12A6	11A6	HUỲNH TRÍ	DỪNG	
9	12A6	11A6	NGUYỄN ĐÔNG THUY	DƯƠNG	
10	12A6	11A6	TRẦN QUỲNH	GIANG	
11	12A6	11A6	MAI NGỌC MINH	HIỀN	
12	12A6	11A6	NGUYỄN HOÀNG TRUNG	HIỂU	
13	12A6	11A6	LÂM ĐỨC ANH	KHOA	
14	12A6	11A6	VÕ TRỌNG	KHÔI	
15	12A6	11A6	LÊ THỊ TRÚC	LAM	
16	12A6	11A6	BÙI KIM	LỘC	
17	12A6	11A6	TRẦN ĐOÀN ĐỨC	LONG	
18	12A6	11A6	NGUYỄN TUYẾT	NGÂN	
19	12A6	11A6	HUỲNH NGUYỄN GIA	NGHI	
20	12A6	11A6	HUỲNH TRUNG	NGHĨA	
21	12A6	11A6	NGUYỄN BẢO	NGỌC	
22	12A6	11A6	LÊ BÙI ĐÌNH	NGUYỄN	
23	12A6	11A6	BÙI KHÁI	NGUYỄN	
24	12A6	11A6	NGUYỄN HOÀNG THẢO	NHI	
25	12A6	11A6	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	NHI	
26	12A6	11A6	NGUYỄN ĐỨC	PHÁT	
27	12A6	11A6	NGUYỄN VIỆT	PHÚ	
28	12A6	11A6	NGUYỄN ĐOÀN ĐÔNG	PHƯƠNG	
29	12A6	11A6	PHẠM NGỌC LÊ	PHƯƠNG	
30	12A6	11A6	NGUYỄN BÌNH	QUÝ	
31	12A6	11A6	LÊ ĐOÀN THÁI	SƠN	
32	12A6	11A6	NGUYỄN HỮU	THẮNG	
33	12A6	11A6	TRIỆU LÊ VY	THẢO	
34	12A6	11A6	NGUYỄN ANH	THƯ	
35	12A6	11A6	NGUYỄN LÊ GIA	THY	
36	12A6	11A6	ĐẶNG THỊ THỦY	TIÊN	
37	12A6	11A6	ĐINH THỊ PHƯƠNG	TRINH	
38	12A6	11A6	ĐẶNG THỊ NGỌC	TRÚC	
39	12A6	11A6	LÊ ĐÌNH	TRUNG	
40	12A6	11A6	ĐẬU MỸ	UYÊN	
41	12A6	11A6	NGUYỄN HOÀNG THẢO	VY	
42	12A6	11A6	CHUNG NGỌC NHƯ	Ý	

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 12 - NĂM HỌC 2024 - 2025

STT	LỚP 12	LỚP	Họ và tên		GHI CHÚ
1	12A7	11A7	NGUYỄN PHÚC THANH	AN	
2	12A7	11A7	TRẦN HUỖNH LAN	ANH	
3	12A7	11A7	TRƯỜNG THỊ PHƯƠNG	ANH	
4	12A7	11A7	NGÔ TRANG PHƯƠNG	ANH	
5	12A7	11A7	PHẠM QUỲNH	ANH	
6	12A7	11A7	PHẠM TRẦN TÂM	ANH	
7	12A7	11A7	NGUYỄN HOÀNG TRÂM	ANH	
8	12A7	11A7	NGUYỄN ĐOÀN TUẤN	ANH	
9	12A7	11A7	NGUYỄN LƯƠNG MINH	CHI	
10	12A7	11A7	CAO MINH	ĐẠT	
11	12A7	11A7	PHẠM HUỖNH TẤN	ĐẠT	
12	12A7	11A7	NGUYỄN TIẾN	ĐẠT	
13	12A7	11A7	PHẠM NGỌC	DIỄM	
14	12A7	11A7	ĐINH THỊ HỒNG	ĐIỆP	
15	12A7	11A7	VŨ ĐỨC	DUY	
16	12A7	11A7	NGUYỄN TRẦN AN	DUYÊN	
17	12A7	11A7	HỒ HÀ BẢO	HÂN	
18	12A7	11A7	ĐỖ GIA	HÂN	
19	12A7	11A7	ĐOÀN DUY	HẰNG	
20	12A7	11A7	NGUYỄN THỊ MINH	HẠNH	
21	12A7	11A7	LÊ THANH	HẬU	
22	12A7	11A7	ĐINH GIA	HUY	
23	12A7	11A7	NGUYỄN GIA	HUY	
24	12A7	11A7	NGUYỄN HOÀNG PHÚC	HUY	
25	12A7	11A7	TRẦN QUỐC	HUY	
26	12A7	11A7	NGUYỄN NHƯ NGUYỄN	KHANG	
27	12A7	11A7	VŨ THỊ DƯƠNG	LÂM	
28	12A7	11A7	BÙI NGỌC	LINH	
29	12A7	11A7	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG	LINH	
30	12A7	11A7	TRẦN PHƯƠNG	LINH	
31	12A7	11A7	DƯƠNG NGUYỄN KIM	NGÂN	
32	12A7	11A7	TRẦN BỘI	NGHI	
33	12A7	11A7	NGUYỄN MAI HỒNG	NGỌC	
34	12A7	11A7	HÀ LÊ THANH	NGỌC	
35	12A7	11A7	NGUYỄN TRẦN BÍCH	NHI	
36	12A7	11A7	NGUYỄN NGỌC YẾN	NHI	
37	12A7	11A7	HOÀNG LÊ KIM	PHÁT	
38	12A7	11A7	HUỖNH HUY	PHONG	
39	12A7	11A7	VÕ HOÀI	PHƯƠNG	
40	12A7	11A7	LÊ ĐẶNG MAI	PHƯƠNG	
41	12A7	11A7	CAO NGUYỄN HƯƠNG	QUỲNH	
42	12A7	11A7	BÙI HOÀNG	SANG	
43	12A7	11A7	ĐẶNG PHƯỚC MINH	SANG	
44	12A7	11A7	NGUYỄN ĐẮC	TÀI	
45	12A7	11A7	VÕ NGỌC ANH	THƯ	
46	12A7	11A7	NGUYỄN NGỌC MINH	THƯ	
47	12A7	11A7	LÊ NGUYỄN KHÔI	TUẤN	
48	12A7	11A7	TRƯƠNG QUỐC	VIỆT	
49	12A7	11A7	TRẦN HOÀNG	VŨ	
50	12A7	11A7	NGUYỄN VŨ NHẬT	VY	

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 12 - NĂM HỌC 2024 - 2025

STT	LỚP 12	LỚP	Họ và tên		GHI CHÚ
1	12A8	11A8	VÕ DƯƠNG HOÀNG	ANH	
2	12A8	11A8	PHẠM QUỲNH	ANH	
3	12A8	11A8	PHÙNG THẾ TUẤN	ANH	
4	12A8	11A8	NGUYỄN HỮU	ĐẠT	
5	12A8	11A8	TRẦN HOÀNG	ĐỨC	
6	12A8	11A8	BÙI HUỲNH QUỐC	DUY	
7	12A8	11A8	NGUYỄN KIM BẢO	GIANG	
8	12A8	11A8	NGUYỄN TRẦN GIA	HÂN	
9	12A8	11A8	LƯU VĨNH GIA	HÂN	
10	12A8	11A8	LÊ ĐỖ DUY	HUY	
11	12A8	11A8	NGUYỄN BẢO GIA	HUY	
12	12A8	11A8	PHAN TUẤN	KHANG	
13	12A8	11A8	NGUYỄN NGỌC KIM	KHÁNH	
14	12A8	11A8	LANG NHẬT	KHÁNH	
15	12A8	11A8	NGUYỄN MINH	KHOA	
16	12A8	11A8	NGUYỄN HOÀNG MAI	KHUÊ	
17	12A8	11A8	NGUYỄN NGỌC THỦY	LINH	
18	12A8	11A8	ĐOÀN MINH	LONG	
19	12A8	11A8	HỒ ĐỨC	MẠNH	
20	12A8	11A8	PHẠM HOÀI HỒNG	MINH	
21	12A8	11A8	NGUYỄN DUY	NAM	
22	12A8	11A8	NGUYỄN QUỲNH PHỤNG	NGHI	
23	12A8	11A8	PHAN TRÍ	NHÂN	
24	12A8	11A8	ĐINH LÊ YẾN	NHI	
25	12A8	11A8	PHẠM TỐ	NHƯ	
26	12A8	11A8	NGUYỄN HỮU	PHÁT	
27	12A8	11A8	MÃ GIA	PHÚC	
28	12A8	11A8	LÊ NGUYỄN KIM	PHỤNG	
29	12A8	11A8	PHẠM ANH	TÀI	
30	12A8	11A8	NGUYỄN HOÀNG HOÀI	TÂM	
31	12A8	11A8	NGUYỄN MINH	TÂM	
32	12A8	11A8	LÝ NGUYỄN PHƯƠNG	THẢO	
33	12A8	11A8	TRẦN THANH	THẢO	
34	12A8	11A8	TRẦN DIỆP UYÊN	THẢO	
35	12A8	11A8	NGUYỄN HỮU	THỌ	
36	12A8	11A8	BÙI NGỌC KIM	THƯ	
37	12A8	11A8	TRẦN THỊ SONG	THƯ	
38	12A8	11A8	TRẦN QUỐC	TOÀN	
39	12A8	11A8	TRẦN MỸ	TRÂM	
40	12A8	11A8	TRẦN HÀ	TRÂN	
41	12A8	11A8	PHẠM HUỲNH HUYỀN	TRÂN	
42	12A8	11A8	PHAN HOÀNG THANH	TRÚC	
43	12A8	11A8	ĐOÀN NGÔ ANH	TÚ	
44	12A8	11A8	TRƯƠNG NGUYỄN TUÔNG	VÂN	
45	12A8	11A8	ĐINH QUANG	VINH	
46	12A8	11A8	HUỲNH LÊ PHƯƠNG	VY	
47	12A8	11A8	VŨ LÊ PHƯƠNG	VY	
48	12A8	11A8	VŨ NGỌC THẢO	VY	
49	12A8	11A8	MAI THỊ THẢO	VY	
50	12A8	11A8	TRỊNH NHƯ	Ý	

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 12 - NĂM HỌC 2024 - 2025

STT	LỚP 12	LỚP	Họ và tên	GHI CHÚ
1	12A9	11A9	TRƯƠNG THÁI VÂN AN	
2	12A9	11A9	PHẠM VŨ THIÊN ÂN	
3	12A9	11A9	HÀ PHƯƠNG ANH	
4	12A9	11A9	HÀU PHẠM QUỲNH ANH	
5	12A9	11A9	NGUYỄN HOÀNG GIA BẢO	
6	12A9	11A9	LÊ PHAN NGỌC CHÂU	
7	12A9	11A9	NGUYỄN VIỆT TRÍ DŨNG	
8	12A9	11A9	TRẦN THƯ DƯƠNG	
9	12A9	11A9	MAI LÊ DUY	
10	12A9	11A9	NGUYỄN VÕ XUÂN DUY	
11	12A9	11A9	BÙI ANH HẢO	
12	12A9	11A9	NGUYỄN LÊ KIM HIỀN	
13	12A9	11A9	NGUYỄN QUỐC HÒA	
14	12A9	11A9	LÊ NGUYỄN MINH HOÀNG	
15	12A9	11A9	TRỊNH THÀNH HÙNG	
16	12A9	11A9	NGUYỄN NGỌC HUYỀN	
17	12A9	11A9	TRẦN DUY KHANG	
18	12A9	11A9	NGUYỄN ANH KHOA	
19	12A9	11A9	NGUYỄN HỮU ĐĂNG KHOA	
20	12A9	11A9	NGÔ TIẾN TUẤN KIẾT	
21	12A9	11A9	VÕ TUẤN KIẾT	
22	12A9	11A9	NGUYỄN ĐÌNH LỘC	
23	12A9	11A9	HUỲNH NGỌC LONG	
24	12A9	11A9	NGUYỄN THÀNH LONG	
25	12A9	11A9	NGUYỄN GIANG NAM	
26	12A9	11A9	NGUYỄN THÀNH NAM	
27	12A9	11A9	NGUYỄN THỊ BÍCH NGÂN	
28	12A9	11A9	NGUYỄN HOÀNG KIM NGÂN	
29	12A9	11A9	NGUYỄN THỊ KIM NGÂN	
30	12A9	11A9	LÊ HỒ THÀNH NHÂN	
31	12A9	11A9	PHAN VIỆT THIỆN NHÂN	
32	12A9	11A9	VŨ TIẾN PHÁT	
33	12A9	11A9	HỒ KỶ PHONG	
34	12A9	11A9	NGUYỄN NAM PHONG	
35	12A9	11A9	NGUYỄN ANH PHÚC	
36	12A9	11A9	HỒ NGUYỄN THẢO SƯƠNG	
37	12A9	11A9	PHAN LÂM HÀ THANH	
38	12A9	11A9	TÔ NỮ THIÊN THANH	
39	12A9	11A9	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO	
40	12A9	11A9	LÊ THỊ THANH THẢO	
41	12A9	11A9	TRỊNH LÊ ANH THƯ	
42	12A9	11A9	PHẠM ANH THƯ	
43	12A9	11A9	NGUYỄN THỊ ANH THƯ	
44	12A9	11A9	NGUYỄN VŨ MINH THƯ	
45	12A9	11A9	LÊ NGỌC ANH THY	
46	12A9	11A9	TRẦN LÊ MINH TRIẾT	
47	12A9	11A9	LÊ ÁNH TUYẾT	
48	12A9	11A9	VƯƠNG PHƯƠNG UYÊN	
49	12A9	11A9	NGUYỄN BẢO MINH VY	

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 12 - NĂM HỌC 2024 - 2025

STT	LỚP 12	LỚP	Họ và tên		GHI CHÚ
1	12A10	11A10	PHẠM CÔNG MINH	AN	
2	12A10	11A10	ĐỖ LAN	ANH	
3	12A10	11A10	ĐẶNG TRÂM	ANH	
4	12A10	11A10	TRƯƠNG QUỐC	BẢO	
5	12A10	11A10	TRẦN PHÚC	ĐẠT	
6	12A10	11A10	PHẠM MINH	ĐỨC	
7	12A10	11A10	AN PHÚC	ĐỨC	
8	12A10	11A10	CAO TRỌNG	ĐỨC	
9	12A10	11A10	VŨ ANH	DUY	
10	12A10	11A10	NGUYỄN THỊ CẨM	GIANG	
11	12A10	11A10	TRỊNH NGUYỄN KIẾN	HÀO	
12	12A10	11A10	TRIỆU TRUNG	HIẾU	
13	12A10	11A10	KIỀU GIA	HUY	
14	12A10	11A10	TẶNG GIA	HUY	
15	12A10	11A10	NGUYỄN HỮU KHANG	HY	
16	12A10	11A10	TRỊNH NGUYỄN KIẾN	KHANG	
17	12A10	11A10	NGUYỄN HUY	KHÁNH	
18	12A10	11A10	TRẦN TRỌNG	KHIÊM	
19	12A10	11A10	NGUYỄN GIA	KIỆN	
20	12A10	11A10	LÊ ANH	KIỆT	
21	12A10	11A10	PHẠM NGUYỄN THANH	LÊ	
22	12A10	11A10	LÊ XUÂN	LỘC	
23	12A10	11A10	MÃ BẢO	LONG	
24	12A10	11A10	NGUYỄN TRẦN PHI	LONG	
25	12A10	11A10	LÊ GIA	LƯỢNG	
26	12A10	11A10	TRƯƠNG CÔNG	MINH	
27	12A10	11A10	NGUYỄN DUY	MINH	
28	12A10	11A10	LŨ NGUYỄN NHẬT	MINH	
29	12A10	11A10	LẠI TUẤN	MINH	
30	12A10	11A10	NGUYỄN CÔNG	NAM	
31	12A10	11A10	LƯU NGUYỄN BẢO	NGHI	
32	12A10	11A10	CAO TRÍ	NHÂN	
33	12A10	11A10	NGUYỄN MINH	NHẬT	
34	12A10	11A10	ĐÀO QUANG	NHẬT	
35	12A10	11A10	NGUYỄN XUÂN	PHONG	
36	12A10	11A10	NGUYỄN DUY	PHÚ	
37	12A10	11A10	TRẦN VIỆT	PHÚC	
38	12A10	11A10	NGUYỄN NGỌC	PHỤNG	
39	12A10	11A10	NGUYỄN HỮU	PHƯỚC	
40	12A10	11A10	NGUYỄN MINH	QUÂN	
41	12A10	11A10	NGÔ MINH	QUANG	
42	12A10	11A10	ĐỖ AN	THỊNH	
43	12A10	11A10	PHẠM THUY THIÊN	THƯ	
44	12A10	11A10	TRƯƠNG THỊ THU	THỦY	
45	12A10	11A10	PHẠM CAO	TRÍ	
46	12A10	11A10	NGUYỄN THANH THIÊN	TRÚC	
47	12A10	11A10	NGUYỄN TẤN	TRUNG	
48	12A10	11A10	LÊ HỒ THANH	TÚ	
49	12A10	11A10	NGUYỄN NGỌC BẢO	UYÊN	
50	12A10	11A10	NGUYỄN QUỐC	VINH	
51	12A10	11A10	NGUYỄN HỮU HUY	VŨ	

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 12 - NĂM HỌC 2024 - 2025

STT	LỚP 12	LỚP	Họ và tên	GHI CHÚ
1	12A11	11A11	NGUYỄN THIÊN ÂN	
2	12A11	11A11	CAO NGỌC ANH	
3	12A11	11A11	TRẦN QUỐC ANH	
4	12A11	11A11	NGUYỄN PHÚ BÌNH	
5	12A11	11A11	NGUYỄN CHÍ CÔNG	
6	12A11	11A11	NGUYỄN TRẦN KHÁNH ĐĂNG	
7	12A11	11A11	NGUYỄN KIM TIẾN ĐẠT	
8	12A11	11A11	VŨ ANH ĐỨC	
9	12A11	11A11	TRẦN PHƯƠNG DUY	
10	12A11	11A11	HOÀNG GIA	
11	12A11	11A11	PHÍ NGUYỄN MINH HẠ	
12	12A11	11A11	LƯU NGUYỄN GIA HÂN	
13	12A11	11A11	NGUYỄN PHI MINH HIẾU	
14	12A11	11A11	NGUYỄN CAO QUỲNH HƯƠNG	
15	12A11	11A11	NGUYỄN ĐỨC HUY	
16	12A11	11A11	NGUYỄN HOÀNG BẢO KHANH	
17	12A11	11A11	LÊ TRẦN ANH KHÔI	
18	12A11	11A11	NGUYỄN ĐỨC KHÔI	
19	12A11	11A11	TRẦN ĐẶNG ANH KIẾT	
20	12A11	11A11	PHẠM ÁNH LINH	
21	12A11	11A11	NINH BÁ HOÀNG LONG	
22	12A11	11A11	HUỲNH TRẦN BẢO LUÂN	
23	12A11	11A11	PHẠM ĐỨC LƯỢNG	
24	12A11	11A11	NGUYỄN XUÂN MAI	
25	12A11	11A11	MAI ĐẮC MẠNH	
26	12A11	11A11	VŨ ĐỨC MẠNH	
27	12A11	11A11	NGUYỄN BÌNH MINH	
28	12A11	11A11	NGUYỄN VŨ HOÀNG MINH	
29	12A11	11A11	TRẦN LÊ MINH	
30	12A11	11A11	PHAN NHẬT MINH	
31	12A11	11A11	ĐỖ TUẤN MINH	
32	12A11	11A11	HÀ TRẦN TRÚC NGÂN	
33	12A11	11A11	HỒ BẢO NGỌC	
34	12A11	11A11	PHẠM HOÀNG NGUYỄN	
35	12A11	11A11	ĐINH HỒNG PHÁT	
36	12A11	11A11	NGUYỄN ĐỨC PHÚ	
37	12A11	11A11	NGUYỄN GIA PHÚ	
38	12A11	11A11	NGUYỄN VIỆT PHÚC	
39	12A11	11A11	NGUYỄN HOÀNG QUÂN	
40	12A11	11A11	PHẠM HOÀNG SƠN	
41	12A11	11A11	NGUYỄN ĐỨC TÀI	
42	12A11	11A11	LÂM VIỆT THÀNH	
43	12A11	11A11	NGUYỄN NGỌC ANH THU	
44	12A11	11A11	CHÂU QUẾ TRẦN	
45	12A11	11A11	LÊ MINH TRIẾT	
46	12A11	11A11	NGUYỄN NGỌC TÂM UYÊN	
47	12A11	11A11	LÊ VĂN VINH	
48	12A11	11A11	LÊ ĐÌNH NGỌC VY	

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 12 - NĂM HỌC 2024 - 2025

STT	LỚP 12	LỚP	Họ và tên		GHI CHÚ
1	12A12	11A12	ĐẶNG DUY	ANH	
2	12A12	11A12	NGUYỄN TRẦN DUY	ANH	
3	12A12	11A12	LÊ QUỲNH	ANH	
4	12A12	11A12	NGUYỄN TUẤN	ANH	
5	12A12	11A12	BÙI NGUYỄN GIA	BẢO	
6	12A12	11A12	TRƯƠNG NGUYỄN GIA	BẢO	
7	12A12	11A12	PHẠM HOÀNG TẤN	BẢO	
8	12A12	11A12	TRƯƠNG HỒNG	ĐỨC	
9	12A12	11A12	NGUYỄN TRƯỞNG MINH	ĐỨC	
10	12A12	11A12	MAI HOÀNG	HÀ	
11	12A12	11A12	NGUYỄN QUÝ NGỌC	HÀ	
12	12A12	11A12	ĐỖ XUÂN	HÀO	
13	12A12	11A12	NGUYỄN QUANG	HUY	
14	12A12	11A12	HUỲNH TRUNG	KIÊN	
15	12A12	11A12	NGUYỄN TRUNG	KIÊN	
16	12A12	11A12	TRẦN KHẢI NAM	KIỆT	
17	12A12	11A12	NGUYỄN THÀNH	LÂM	
18	12A12	11A12	PHẠM KHÁNH	LINH	
19	12A12	11A12	NGUYỄN VÕ CHÍ	MINH	
20	12A12	11A12	LÊ QUANG	MINH	
21	12A12	11A12	NGUYỄN HOÀNG	NGÂN	
22	12A12	11A12	PHẠM MAI	NGHI	
23	12A12	11A12	TRẦN NGUYỄN BẢO	NGỌC	
24	12A12	11A12	NGUYỄN TRẦN BẢO	NGỌC	
25	12A12	11A12	PHẠM KHÁNH	NGỌC	
26	12A12	11A12	NGUYỄN ĐĂNG	NGUYỄN	
27	12A12	11A12	TRẦN KHÁNH	NGUYỄN	
28	12A12	11A12	LÊ NGỌC	NGUYỄN	
29	12A12	11A12	HUỲNH NGỌC PHƯƠNG	NHI	
30	12A12	11A12	PHẠM LÊ UYÊN	NHI	
31	12A12	11A12	TRẦN NGỌC YẾN	NHI	
32	12A12	11A12	LÊ QUỲNH	NHƯ	
33	12A12	11A12	PHẠM THỊ QUỲNH	NHƯ	
34	12A12	11A12	NGUYỄN TRẦN THÚY	NHƯ	
35	12A12	11A12	NGUYỄN PHẠM GIA	PHÚ	
36	12A12	11A12	VÕ CHÚC	QUÂN	
37	12A12	11A12	PHẠM THÁI	SƠN	
38	12A12	11A12	TRƯƠNG TRIỆU	TẤN	
39	12A12	11A12	LÊ HỒNG	THẨM	
40	12A12	11A12	PHẠM QUYẾT	THẮNG	
41	12A12	11A12	ĐOÀN PHẠM HẢI	THẢO	
42	12A12	11A12	VĂN NGÔ CHÍ	THIỆN	
43	12A12	11A12	TRƯƠNG ANH	THƯ	
44	12A12	11A12	NGUYỄN GIA BẢO	THY	
45	12A12	11A12	NGUYỄN QUỲNH BẢO	TRẦN	
46	12A12	11A12	LÊ TRẦN KIỀU	TRANG	
47	12A12	11A12	TRẦN MINH	TÚ	
48	12A12	11A12	TRƯƠNG NGUYỄN PHƯƠNG	TƯỜNG	
49	12A12	11A12	PHAN TRẦN HOÀNG	VIỆT	

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 12 - NĂM HỌC 2024 - 2025

STT	LỚP 12	LỚP	Họ và tên		GHI CHÚ
1	12A13	11A13	NGUYỄN NGỌC THÁI	AN	
2	12A13	11A13	ĐẶNG PHẠM TUỜNG	AN	
3	12A13	11A13	ĐÀO TUẤN	ANH	
4	12A13	11A13	NGUYỄN GIA	BẢO	
5	12A13	11A13	BÙI THÀNH	ĐẠT	
6	12A13	11A13	TRẦN PHƯƠNG	DUNG	
7	12A13	11A13	LÊ HƯƠNG	GIANG	
8	12A13	11A13	NGUYỄN THỊ HỒNG	HÀ	
9	12A13	11A13	LÊ NGUYỄN NGỌC	HÂN	
10	12A13	11A13	NGUYỄN TUẤN	HIỆP	
11	12A13	11A13	BÙI ĐÌNH	HIỂU	
12	12A13	11A13	NGUYỄN HOÀNG DUY	KHANG	
13	12A13	11A13	NGUYỄN MINH	KHANG	
14	12A13	11A13	NGUYỄN ĐĂNG	KHOA	
15	12A13	11A13	LÂM PHAN ĐĂNG	KHOA	
16	12A13	11A13	LƯƠNG NGUYỄN MINH	KHÔI	
17	12A13	11A13	NGUYỄN HOÀNG MẠNH	KIÊN	
18	12A13	11A13	PHÙNG QUỐC	KIỆT	
19	12A13	11A13	PHẠM KHÁNH	LINH	
20	12A13	11A13	MẠC NGUYỄN PHƯƠNG	LINH	
21	12A13	11A13	LÊ ĐÌNH HOÀNG	LONG	
22	12A13	11A13	HỒ LÊ HOÀNG	LONG	
23	12A13	11A13	BÙI MINH	LƯƠNG	
24	12A13	11A13	ĐOÀN HẢI	MINH	
25	12A13	11A13	LÊ TRẦN KIM	NGÂN	
26	12A13	11A13	NGUYỄN THẢO THANH	NGỌC	
27	12A13	11A13	HIỀN HOÀNG	NGUYỄN	
28	12A13	11A13	NGUYỄN ĐỨC	NHÂN	
29	12A13	11A13	NGUYỄN HỒNG UYÊN	NHI	
30	12A13	11A13	NGUYỄN LỘC QUỲNH	NHƯ	
31	12A13	11A13	LÊ TUẤN	PHONG	
32	12A13	11A13	NGUYỄN DOÀN THIÊN	PHÚC	
33	12A13	11A13	NGUYỄN HỒNG	QUÂN	
34	12A13	11A13	TRẦN TRỊ	QUỐC	
35	12A13	11A13	HỒ MINH	QUY	
36	12A13	11A13	PHẠM NHƯ	SƠN	
37	12A13	11A13	TRẦN PHƯỚC THIÊN	THẠCH	
38	12A13	11A13	CHÂU HOÀNG	THÁI	
39	12A13	11A13	DƯƠNG THỊ	THẢO	
40	12A13	11A13	TRẦN THỊ VÂN	THẢO	
41	12A13	11A13	PHẠM HOÀNG	THIỆN	
42	12A13	11A13	HOÀNG MINH	THƯ	
43	12A13	11A13	LÊ MINH	THƯ	
44	12A13	11A13	ĐÀO THỊ BÍCH	THỦY	
45	12A13	11A13	LÊ THỊ BẢO	TRÂM	
46	12A13	11A13	LƯƠNG MINH	TRÍ	
47	12A13	11A13	VÔ THIÊN	TRUNG	
48	12A13	11A13	TRẦN BÍCH	VÂN	
49	12A13	11A13	VÔ ĐOÀN KHÁNH	VÂN	

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 12 - NĂM HỌC 2024 - 2025

STT	LỚP 12	LỚP	Họ và tên		GHI CHÚ
1	12A14	11A14	NGUYỄN LÊ ĐỨC	ANH	
2	12A14	11A14	ĐỖ HÀ NGỌC	ANH	
3	12A14	11A14	NGUYỄN HOÀNG GIA ANH	BẢO	
4	12A14	11A14	NGÔ CHÍ	BẢO	
5	12A14	11A14	PHAN THỊ BẢO	CHÂU	
6	12A14	11A14	PHẠM ĐÌNH ANH	CHIẾN	
7	12A14	11A14	NGUYỄN KHÁNH	ĐẠT	
8	12A14	11A14	PHẠM MINH	ĐỨC	
9	12A14	11A14	LÊ ĐẠI	DƯƠNG	
10	12A14	11A14	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG	DUYÊN	
11	12A14	11A14	VÕ LÊ GIA	HÂN	
12	12A14	11A14	PHAN LỆ	HĂNG	
13	12A14	11A14	NGUYỄN HỨA NAM	HÙNG	
14	12A14	11A14	LÊ THỊ QUỲNH	HƯƠNG	
15	12A14	11A14	TRẦN CHÂU NGUYỄN	KHANG	
16	12A14	11A14	NGUYỄN DUY	KHANH	
17	12A14	11A14	LÊ TRẦN ĐĂNG	KHOA	
18	12A14	11A14	VƯƠNG BỘI	LÂM	
19	12A14	11A14	NGUYỄN HOÀNG	LONG	
20	12A14	11A14	TRẦN VÕ HOÀNG	LONG	
21	12A14	11A14	TRẦN TRUNG	NGHĨA	
22	12A14	11A14	NGUYỄN PHÚC THẢO	NGUYỄN	
23	12A14	11A14	HOÀNG MINH	QUÂN	
24	12A14	11A14	NGUYỄN PHẠM MINH	TÀI	
25	12A14	11A14	TRẦN NGỌC BẢO	TÂM	
26	12A14	11A14	NGUYỄN MINH	THẮNG	
27	12A14	11A14	TRẦN HOÀNG NGUYỄN	THẢO	
28	12A14	11A14	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	THẢO	
29	12A14	11A14	HUỲNH QUANG ĐỨC	THỊNH	
30	12A14	11A14	NGUYỄN THANH	THUẬN	
31	12A14	11A14	NGUYỄN HỒNG ANH	THY	
32	12A14	11A14	ÂU QUỲNH	THY	
33	12A14	11A14	PHẠM NGUYỄN KIỀU	TIỀN	
34	12A14	11A14	CÁT GIA	TOÀN	
35	12A14	11A14	NGUYỄN THỊ NGỌC	TRÂM	
36	12A14	11A14	NGUYỄN THỊ HUYỀN	TRANG	
37	12A14	11A14	NGUYỄN MINH	TRÍ	
38	12A14	11A14	PHẠM BẢO NGỌC	TRÚC	
39	12A14	11A14	ĐÀO MAI QUỲNH	TRÚC	
40	12A14	11A14	HOÀNG THANH	TRÚC	
41	12A14	11A14	TIỀN THANH	TRÚC	
42	12A14	11A14	TRẦN QUANG	TRUNG	
43	12A14	11A14	ĐOÀN MẠNH	TRƯỜNG	
44	12A14	11A14	PHẠM TIỀN	TUẤN	
45	12A14	11A14	NGUYỄN LÊ ANH	TUẤN	
46	12A14	11A14	CAO LAN	VY	
47	12A14	11A14	NGUYỄN NGỌC TƯỜNG	VY	
48	12A14	11A14	HUỲNH LÊ HẢI	YẾN	

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 12 - NĂM HỌC 2024 - 2025

STT	LỚP 12	LỚP	Họ và tên		GHI CHÚ
1	12A15	11A15	LÊ KIM	ANH	
2	12A15	11A15	NGUYỄN THỊ LAN	ANH	
3	12A15	11A15	DƯƠNG NGỌC MINH	ANH	
4	12A15	11A15	PHẠM NGỌC	ANH	
5	12A15	11A15	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG	ANH	
6	12A15	11A15	VÕ NGỌC QUỲNH	ANH	
7	12A15	11A16	NGUYỄN LÊ	ANH	
8	12A15	11A15	ĐÀO NGỌC	ÁNH	
9	12A15	11A15	PHẠM NGỌC	ÁNH	
10	12A15	11A15	KHÔNG MINH	CHÂU	
11	12A15	11A15	LÊ QUỲNH	CHI	
12	12A15	11A15	HỒ NGỌC XUÂN	GIANG	
13	12A15	11A15	NGUYỄN THU	HÀ	
14	12A15	11A15	NGUYỄN GIA	HÂN	
15	12A15	11A15	NGUYỄN TRẦN THỰC	HÂN	
16	12A15	11A15	GIẢNG HOÀNG HÀ	KHANH	
17	12A15	11A15	NGUYỄN MỸ	LAN	
18	12A15	11A15	TRẦN BẢO	LINH	
19	12A15	11A15	HOÀNG DIỆU	LINH	
20	12A15	11A15	PHẠM NGUYỄN PHƯƠNG	LINH	
21	12A15	11A15	VÕ HOÀNG THUY	LINH	
22	12A15	11A15	LÊ THỊ TUYẾT	MAI	
23	12A15	11A15	TRẦN NGỌC XUÂN	MAI	
24	12A15	11A15	NGUYỄN LINH TRÚC	MY	
25	12A15	11A15	PHẠM UYÊN	NGHI	
26	12A15	11A15	TRƯƠNG MINH	NGỌC	
27	12A15	11A15	TRẦN HẠ	NGUYỄN	
28	12A15	11A15	NGUYỄN VĨNH	PHÚC	
29	12A15	11A15	ĐẶNG MỸ	PHƯƠNG	
30	12A15	11A15	TRẦN NHƯ	QUỲNH	
31	12A15	11A15	NGUYỄN LƯU BẢO	THANH	
32	12A15	11A15	NGUYỄN DUYÊN	THẢO	
33	12A15	11A15	NGUYỄN MINH	THÔNG	
34	12A15	11A15	PHẠM TRUNG	THÔNG	
35	12A15	11A15	ĐỖ ANH	THƯ	
36	12A15	11A15	LÊ MINH	THƯ	
37	12A15	11A15	NGUYỄN LÊ ANH	THÚY	
38	12A15	11A15	NGUYỄN LÊ ANH	THỦY	
39	12A15	11A15	NGUYỄN BẢO	THY	
40	12A15	11A15	NGUYỄN NGỌC THỦY	TIÊN	
41	12A15	11A15	ĐINH QUỐC	TOẠI	
42	12A15	11A15	NGUYỄN NGỌC BÍCH	TRÂM	
43	12A15	11A15	NGUYỄN KIỀU	TRANG	
44	12A15	11A15	LÊ HẢI	TRIỀU	
45	12A15	11A15	NGUYỄN LÊ CÁT	TƯỜNG	
46	12A15	11A15	NGUYỄN ĐOAN TƯỜNG	VY	

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 12 - NĂM HỌC 2024 - 2025

STT	LỚP 12	LỚP	Họ và tên		GHI CHÚ
1	12A16	11A16	NGUYỄN VŨ PHƯƠNG	AN	
2	12A16	11A16	HÀ GIA	ANH	
3	12A16	11A16	TRẦN NGUYỄN HẢI	ANH	
4	12A16	11A16	HÀ MINH	ANH	
5	12A16	11A16	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG	ANH	
6	12A16	11A16	NGUYỄN QUỲNH	ANH	
7	12A16	11A16	NGUYỄN NGỌC TUẤN	ANH	
8	12A16	11-Sâm Sơn	NGÔ THỊ QUỲNH	ANH	
9	12A16	11A16	VÕ NGỌC MINH	CHÂU	
10	12A16	11A16	NGUYỄN QUỐC	CHÍ	
11	12A16	11A16	LÊ QUANG	ĐẠI	
12	12A16	11A16	PHAO TIẾN	ĐẠT	
13	12A16	11A16	LŨ TRIỂN	ĐẠT	
14	12A16	11A16	LÊ MINH	DỪNG	
15	12A16	11A1	NGUYỄN NGỌC THUY	DƯƠNG	
16	12A16	11A16	PHAN NGUYỄN GIA	HÂN	
17	12A16	11A16	ĐỖ NGỌC	HÂN	
18	12A16	11A16	NGUYỄN NGỌC KHÁNH	HÒA	
19	12A16	11A16	NGUYỄN THÚY	HUYỀN	
20	12A16	11A16	LÃ TRỌNG	KHANG	
21	12A16	11A16	NGUYỄN DANH	KHOA	
22	12A16	11A16	TRẦN NGUYỄN ĐĂNG	KHÔI	
23	12A16	11A16	TRƯƠNG LÊ THÚY	LIỄU	
24	12A16	11A16	MAI NGUYỄN TRẢ	MY	
25	12A16	11A16	TRẦN KHÁNH	NGỌC	
26	12A16	11A16	NGUYỄN ĐỖ YÊN	NGỌC	
27	12A16	11A16	PHẠM HUỲNH THẢO	NGUYỄN	
28	12A16	11A16	ĐÀO LÊ MINH	NHẬT	
29	12A16	11A16	LƯU ĐÌNH NGỌC	NHƯ	
30	12A16	11A16	CAO NGUYỄN QUỲNH	NHƯ	
31	12A16	11A16	TRƯƠNG GIA	PHÚC	
32	12A16	11A16	LÊ THỊ BÍCH	PHƯỢNG	
33	12A16	11A16	DƯƠNG TẤT THANH	QUYỀN	
34	12A16	11A16	NGUYỄN VŨ THIÊN	THANH	
35	12A16	11A16	ĐOÀN NGUYỄN	THẢO	
36	12A16	11A16	LÊ NGỌC ANH	THƯ	
37	12A16	11A16	TRẦN ĐÀO MINH	THƯ	
38	12A16	11A16	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	TRINH	
39	12A16	11A16	PHẠM THANH	TÚ	
40	12A16	11A16	ĐẶNG MINH	TUẤN	
41	12A16	11A16	NGUYỄN PHÚC BẢO	VI	
42	12A16	11A16	LƯU PHẠM THẢO	VY	
43	12A16	11A16	MAI HỒNG PHÚC	XUÂN	
44	12A16	11A16	BÙI HẢI	YÊN	

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 12 - NĂM HỌC 2024 - 2025

STT	LỚP 12	LỚP	Họ và tên	GHI CHÚ
1	12A17	11A17	NGUYỄN QUỐC AN	
2	12A17	11A17	THÁI THIÊN ÂN	
3	12A17	11A16	MAI NGUYỄN QUỲNH ANH	
4	12A17	11A17	NGUYỄN THỊ LAN ANH	
5	12A17	11A17	NGUYỄN TRẦN QUỲNH ANH	
6	12A17	11A17	LƯƠNG TẤT TÔN BẢO	
7	12A17	11A17	TRƯƠNG TẤN ĐẠT	
8	12A17	11A17	TRƯƠNG ĐẠI PHÚC GIA	
9	12A17	11A17	NGUYỄN HỒNG HÂN	
10	12A17	11A17	NGUYỄN MINH HẰNG	
11	12A17	11A17	NGUYỄN MẠNH HÙNG	
12	12A17	11A17	NGUYỄN ĐÌNH KHÁNH LINH	
13	12A17	11A17	NGUYỄN KHÁNH LINH	
14	12A17	11A17	TRỊNH HOÀNG NGỌC LINH	
15	12A17	11A17	VÕ TRẦN ÁNH MINH	
16	12A17	11A17	ĐÀO LÊ GIA MỸ	
17	12A17	11A17	HỒ THIÊN NGÀ	
18	12A17	11A17	NGUYỄN BÍCH NGỌC	
19	12A17	11A17	NGUYỄN LƯƠNG HỒNG NGỌC	
20	12A17	11A17	HUỲNH THỊ CAO NGUYỄN	
21	12A17	11A17	HỒ KHAI NGUYỄN	
22	12A17	11A17	NGUYỄN TRỌNG NHÂN	
23	12A17	11A17	ĐẶNG NGỌC PHÚ	
24	12A17	11A17	LEE GIA NGHI SAPPHIRE	
25	12A17	11A17	NGUYỄN PHÚC DUY TÂN	
26	12A17	11A17	CUNG TRẦN PHƯƠNG THẢO	
27	12A17	11A17	TRẦN HỒNG ANH THƯ	
28	12A17	11A17	VÕ NGỌC ANH THƯ	
29	12A17	11A17	PHẠM ANH THƯ	
30	12A17	11A17	ĐOÀN MINH THƯ	
31	12A17	11A17	NGUYỄN CAO UYÊN THỦY	
32	12A17	11A17	PHẠM ĐÌNH TOÀN	
33	12A17	11A17	LƯƠNG NGỌC BẢO TRÂM	
34	12A17	11A17	BÙI TRẦN BẢO TRÂM	
35	12A17	11A17	NGUYỄN NGỌC BẢO TRÂN	
36	12A17	11A17	NGUYỄN THIÊN TRÚC	
37	12A17	11A17	NGUYỄN TÔ TRUNG TRỰC	
38	12A17	11A17	PHẠM KHÚC THANH TUYỀN	
39	12A17	11A17	HOÀNG PHAN ÁNH TUYẾT	
40	12A17	11A16	NGUYỄN TƯỜNG VY	
41	12A17	11A17	LÊ KHÁNH VY	
42	12A17	11A17	TRƯƠNG KHÁNH VY	
43	12A17	11A17	NGUYỄN TRẦN THANH VY	
44	12A17	11A17	PHẠM NGUYỄN THẢO VY	
45	12A17	11A17	PHAN BÙI TÚ YÊN	
46	12A17	11A17	NGÔ HOÀNG HẢI YÊN	
47	12A17	11A17	NGUYỄN TRẦN HẢI YÊN	

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 12 - NĂM HỌC 2024 - 2025

STT	LỚP 12	LỚP	Họ và tên		GHI CHÚ
1	12A18	11A18	TRẦN NGỌC PHƯƠNG	AN	
2	12A18	11A18	TRẦN VĂN	ANH	
3	12A18	11A18	TRẦN QUỐC	BẢO	
4	12A18	11A18	NGUYỄN NGỌC BẢO	CHÂU	
5	12A18	11A18	VŨ THỊ THUY	DƯƠNG	
6	12A18	11A18	NGUYỄN NGỌC PHÚC	HẢI	
7	12A18	11A3	NGUYỄN NGỌC GIA	HÂN	
8	12A18	11A18	NGUYỄN BẢO	HÂN	
9	12A18	11A18	NGUYỄN THỊ NGỌC	HÂN	
10	12A18	11A18	HOÀNG THU	HIỀN	
11	12A18	11A18	NGUYỄN LAN	HƯƠNG	
12	12A18	11A18	TRANG KIM	KHÁNH	
13	12A18	11A18	TRẦN THỊ MINH	KHÁNH	
14	12A18	11A18	NGUYỄN KHÁNH	LY	
15	12A18	11A18	NGUYỄN THỊ THANH	MAI	
16	12A18	11A18	NGUYỄN AN	NA	
17	12A18	11A18	TRẦN NGUYỄN BẢO	NGỌC	
18	12A18	11A18	CAO KHÁNH	NGỌC	
19	12A18	11A18	VŨ THỊ THẢO	NGUYỄN	
20	12A18	11A18	NGUYỄN NGỌC LINH	NHI	
21	12A18	11A18	HÀ THỊ YẾN	NHI	
22	12A18	11A18	PHẠM THỊ KIM	PHỤNG	
23	12A18	11A18	TRÀ NGỌC TRÚC	QUỲNH	
24	12A18	11A18	TRẦN ĐĂNG	THANH	
25	12A18	11A18	KIỀU NGỌC PHƯƠNG	THUY	
26	12A18	11A18	LÊ HẢI	TRÀ	
27	12A18	11A18	HOÀNG NHƯ BẢO	TRÂN	
28	12A18	11A18	ĐOÀN NGUYỄN THANH	VÂN	
29	12A18	11A18	NGUYỄN DƯƠNG TƯỜNG	VY	